

Số: /KH-UBND

Phú Thọ, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh
năm học 2025 - 2026

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 05/TTr-SGD&ĐT ngày 20/01/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT trên địa bàn tỉnh năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

Việc tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (sau đây viết tắt là **THPT**) trên địa bàn tỉnh phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Bảo đảm an toàn, khách quan, công bằng và nghiêm túc.
- Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
- Bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn giáo dục cơ bản.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN, PHƯƠNG THỨC, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

1.1. Tuyển sinh vào trường trung học phổ thông công lập không chuyên

Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp trung học cơ sở (sau đây viết tắt là **THCS**), trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định¹, thường trú tại tỉnh Phú Thọ hoặc tốt nghiệp THCS tại 01 trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

1.2. Tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương

Học sinh tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định, thường trú tại tỉnh Phú Thọ hoặc ngoài tỉnh Phú Thọ, có kết quả học tập và rèn luyện đạt mức Tốt năm học lớp 9.

¹ Tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Tuyển sinh vào trường THPT, trường phổ thông có cấp THPT (gọi chung là trường THPT) tư thục

Học sinh tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định, thường trú tại tỉnh Phú Thọ hoặc ngoài tỉnh Phú Thọ.

1.4. Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Yên Lập

Học sinh tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định, thường trú tại tỉnh Phú Thọ và thuộc một trong các diện sau:

a) Diện 1, gồm:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (*tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh*) tại: xã, phường, thị trấn khu vực III hoặc thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

b) Diện 2: Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (*tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh*) tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn (*các trường phổ thông dân tộc nội trú được tuyển không quá 10% học sinh người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm*).

Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Yên Lập tuyển sinh học sinh thường trú trên địa bàn huyện Yên Lập; Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh tuyển sinh học sinh thường trú trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Phương thức tuyển sinh

2.1. Đối với các trường THPT công lập, Trường THPT Chuyên Hùng Vương, Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh THCS&THPT Yên Lập: Thi tuyển.

2.2. Đối với trường THPT tư thục: Đăng ký tuyển sinh theo một trong ba phương thức sau:

a) Xét tuyển: Căn cứ xét tuyển là kết quả rèn luyện và kết quả học tập các năm học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

b) Thi tuyển.

c) Kết hợp thi tuyển với xét tuyển: Thực hiện kết hợp theo quy định tại mục a, mục b, nêu trên.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo: Căn cứ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của UBND tỉnh, quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 cho các trường đảm bảo phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của từng đơn vị và quy hoạch phát triển mạng lưới, loại hình trường, lớp của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Đối với các trường THPT không chuyên, Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Yên Lập

1.1. Môn thi, thời gian làm bài thi, nội dung thi, điểm môn thi và hệ số điểm môn thi

a) Môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

b) Thời gian làm bài thi

- Môn Toán và Ngữ văn: 120 phút.

- Môn Tiếng Anh: 60 phút.

c) Nội dung thi: Nội dung thi nằm trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu lớp 9.

d) Điểm môn thi, hệ số điểm môn thi

- Điểm của mỗi môn thi được tính theo thang điểm 10 (*phân thập phân lấy đến 2 chữ số*).

- Hệ số điểm các môn thi: Tính hệ số 1.

1.2. **Điểm xét tuyển:** Là tổng điểm của các môn thi và điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (*nếu có*).

2. Đối với Trường THPT Chuyên Hùng Vương

2.1. Môn thi, thời gian làm bài thi, điểm môn thi và hệ số điểm môn thi

a) Môn thi

- Thí sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương phải làm các bài thi gồm: 03 môn thi chung Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (như đối với các trường THPT không chuyên) và môn thi chuyên.

- Môn thi chuyên đối với từng lớp chuyên cụ thể như sau:

Môn thi chuyên	Lớp
Toán	Dành cho lớp chuyên Toán
Khoa học tự nhiên 1	Dành cho lớp chuyên Vật lí
Khoa học tự nhiên 2	Dành cho lớp chuyên Hóa học
Khoa học tự nhiên 3	Dành cho lớp chuyên Sinh học
Tin học (thi lập trình trên máy tính)	Dành cho lớp chuyên Tin học

Môn thi chuyên	Lớp
Ngữ văn	Dành cho lớp chuyên Ngữ văn
Lịch sử và Địa lí 1	Dành cho lớp chuyên Lịch sử
Lịch sử và Địa lí 2	Dành cho lớp chuyên Địa lí
Tiếng Anh	Dành cho lớp chuyên Tiếng Anh và lớp chuyên Tiếng Pháp

b) Thời gian làm bài

- Các môn chung: Môn Toán 120 phút, môn Ngữ văn 120 phút và môn Tiếng Anh 60 phút;

- Môn chuyên: 150 phút.

c) Điểm môn thi, hệ số điểm môn thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10 (*phần thập phân lấy đến 2 chữ số*).

- Điểm môn thi chung: Tính hệ số 1.

- Điểm môn thi chuyên: Tính hệ số 3.

2.2. Điểm xét tuyển: Là tổng điểm của các môn thi chung và điểm thi môn chuyên (*sau khi tính hệ số*).

IV. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

1. Đối tượng được tuyển thăng

1.1. Tuyển thăng vào các trường THPT (trừ các trường chuyên biệt) các đối tượng sau

a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS;

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;

c) Học sinh là người khuyết tật;

d) Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (*sau đây gọi chung là cuộc thi*) về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi khoa học, kĩ thuật.

đ) Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

1.2. Tuyển thăng vào Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Yên Lập, Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh các đối tượng sau

a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

b) Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về: văn hóa; văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học, kĩ thuật dành cho học sinh trung học.

(Học sinh đăng ký tuyển thẳng vào trường nào phải thuộc đối tượng tuyển sinh và địa bàn tuyển sinh của trường đó).

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên (đối với các trường THPT không chuyên, Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Yên Lập, Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh)

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) Nhóm đối tượng 3

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích (đối với các trường THPT không chuyên, Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Yên Lập, Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh) theo quy định tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- a) Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc

thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật có tổ chức ở cấp quốc gia.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải Nhất được cộng 1,5 điểm; giải Nhì được cộng 1,0 điểm; giải Ba được cộng 0,5 điểm.

V. THỜI GIAN TUYỂN SINH

1. Tổ chức thi tuyển: Hoàn thành trước 30/6/2025.

2. Duyệt kết quả tuyển sinh: Hoàn thành trước 15/8/2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác tuyển sinh; tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch, đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành, thị

Các cơ quan, đơn vị: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, Điện lực Phú Thọ, Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh,... căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị, thành tổ chức tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành, thị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Phú Thọ, Công TTĐT tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, VX1, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Ngọc